

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **6013**/TCHQ-PC

Hà Nội, ngày **28** tháng **6** năm 2016

V/v trả lời vướng mắc của các  
Cục Hải quan địa phương

Kính gửi:

- Cục Hải quan Thừa Thiên Huế;
- Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 282/BC-HQTTH ngày 31/3/2016 của Cục Hải quan Thừa Thiên-Huế và công văn số 1050/HQHCM-GSQL ngày 28/4/2016 của Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh báo cáo về các vướng mắc của doanh nghiệp, xin ý kiến chỉ đạo giải quyết. Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan và thực tiễn công tác quản lý của Ngành, Tổng cục Hải quan đã tổng hợp, giải đáp vướng mắc đối với các nội dung này (Phụ lục đính kèm). Tổng cục Hải quan gửi các đơn vị để thực hiện và thông báo cho doanh nghiệp biết.

Quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo Tổng cục Hải quan (qua đơn vị nghiệp vụ liên quan đến nội dung vướng mắc) để tiếp tục xem xét giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Tổng cục trưởng (thay b/c);
- Các đ/c Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, PC (02b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ngọc Anh



Phụ lục

**TÀI LIỆU GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC  
CỦA CÁC CỤC HẢI QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Công văn số: **6013**/TCHQ-PC ngày **28** tháng **6** năm 2016  
của Tổng cục Hải quan)

**Câu 1. Cục Hải quan Thừa Thiên Huế:**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC: “Người khai hải quan, người nộp thuế phát hiện sai sót trong việc khai hải quan sau thời điểm cơ quan Hải quan kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa nhưng trước khi thông quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;”

Khoản 1 Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan quy định hình thức và mức phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không khai hoặc khai báo không đúng trên tờ khai hải quan.

Thực tế có một số doanh nghiệp phát sinh khai chưa đúng hoặc thiếu thông tin theo các nội dung trên tờ khai hải quan và khai bổ sung trước khi thông quan hàng hóa, nhưng các nội dung khai bổ sung chủ yếu là bổ sung các thông tin như: số container, số invoice... không ảnh hưởng đến chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu cũng như số thuế phải nộp.

Vì vậy, Cục Hải quan Thừa Thiên Huế đề nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể các hành vi khai không đúng nội dung trên tờ khai hải quan bị xử phạt quy định tại Điều 8 Thông tư 190/2013/TT-BTC; vì theo Phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC, tờ khai hải quan có gần 100 tiêu chí phải khai báo hoặc bổ sung hình thức phạt cảnh cáo đối với hành vi khai báo không đúng nội dung khai hải quan để phù hợp với thực tế.

Đề nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan kiến nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan như sau: “**Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau...**”.

**Trả lời:**

Điểm a Khoản 1 Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định: Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi





“Không khai hoặc khai không đúng các nội dung trên tờ khai hải quan mà không thuộc các trường hợp nêu tại các Khoản 2, 3, 4 Điều này và Điều 8, Điều 13, Điều 14 Nghị định này”. Như vậy, theo quy định này thì trường hợp không khai hoặc khai sai các nội dung trên tờ khai đều bị xử phạt theo quy định nêu trên.

Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá quá trình thực hiện quy định này trong thời gian qua; đồng thời theo quy định mới của Thông tư 38/2015/TT-BTC thì có hàng trăm các tiêu chí phải khai báo trên tờ khai hải quan, do vậy, Tổng cục Hải quan đã trình Bộ đề báo cáo Chính phủ bỏ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 trong Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

Vì vậy, về cơ bản, kiến nghị của Cục Hải quan Thừa Thiên Huế đã được giải quyết tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan. Nghị định số 45/2016/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/8/2016.

## **Câu 2. Cục Hải quan Thừa Thiên Huế**

*Theo hướng dẫn tại công văn 724/BCT-KHCN ngày 21/01/2016 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Thông tư 37/2015/TT-BCT ngày 31/10/2015 của Bộ Công Thương quy định về mức giới hạn và việc kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may; sản phẩm, nguyên liệu dệt may nhập khẩu theo các hình thức gia công, sản xuất xuất khẩu... khi xuất khẩu còn dư hoặc không đạt yêu cầu nước nhập khẩu, quay lại tiêu thụ trong nước, thì phải kiểm tra theo quy định tại Thông tư.*

*Tuy nhiên, văn bản cũng chưa hướng dẫn đối với trường hợp sản phẩm, nguyên liệu dệt may nhập khẩu theo các hình thức gia công, sản xuất xuất khẩu không đạt yêu cầu khi thực hiện tiêu hủy có phải thực hiện kiểm tra hàm lượng formaldehyt hay không?*

*Cục Hải quan Thừa Thiên Huế đề xuất xử lý trường hợp này theo hướng không yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện kiểm tra hàm lượng formaldehyt khi tiêu hủy với trường hợp sản phẩm, nguyên liệu dệt may nhập khẩu theo các hình thức gia công, sản xuất xuất khẩu không đạt yêu cầu.*

*Cục Hải quan Thừa Thiên Huế đề nghị Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này để thực hiện thống nhất.*

### **Trả lời:**

Căn cứ quy định về đối tượng điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 37/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương thì sản phẩm dệt may nhập khẩu tiêu thụ tại thị trường Việt Nam mới thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư. Do đó, trường hợp hàng hóa nhập khẩu không đạt yêu cầu, phải tiêu hủy, thì không phải kiểm tra formaldehyt trước khi tiêu hủy.

Tuy nhiên, thủ tục tiêu hủy hàng hóa phải được đơn vị hải quan quản lý thực hiện đúng quy định (thành phần tham gia, giám sát, lưu biên bản tiêu hủy ...), không để doanh nghiệp tái sử dụng hàng hóa hoặc đưa ra thị trường tiêu thụ.

### **Câu 3. Cục Hải quan Thừa Thiên Huế**

**Vướng mắc về tiền phạt chậm nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu phải giám định để xác định trọng lượng:**

*Dăm gỗ xuất khẩu là mặt hàng rời, có độ ẩm cao nên trọng lượng hàng hóa chỉ xác định chính xác khi đã được bốc lên tàu. Vì vậy, doanh nghiệp thường khai báo trọng lượng chưa chính xác và phải yêu cầu giám định trọng lượng thực tế khi xuất khẩu, đồng thời khai báo bổ sung theo quy định tại điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC. Đối với trường hợp tờ khai bị thiếu thuế (trọng lượng khai báo ít hơn trọng lượng thực tế), Cục Hải quan Thừa Thiên Huế đề nghị Tổng cục Hải quan kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý theo hướng không yêu cầu doanh nghiệp phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế bị thiếu.*

**Trả lời:**

Nội dung vướng mắc này đã được Tổng cục Hải quan trả lời tại công văn số 3201/TCHQ-TXNK ngày 15/4/2016.

### **Câu 4. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

**Vướng mắc về quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu**

*Hiện tại có hơn 20 Luật chuyên ngành và hơn 250 văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện liên quan đến quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu do các cơ quan có thẩm quyền (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, Ngành) ban hành, nhưng vẫn chưa đầy đủ, đồng bộ, hoàn thiện và còn chồng chéo, nhiều bất cập. Cơ quan Hải quan chỉ là cơ quan thực thi, phải thực hiện đúng các quy định tại các văn bản này để đảm bảo tính tuân thủ pháp luật về xuất nhập khẩu. Khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thì chỉ có các cơ quan ban hành văn bản này mới có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung. Cơ quan Hải quan chỉ tập hợp, báo cáo và kiến nghị chính sách chứ không có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc này. Việc phải nghiên cứu và triển khai thực hiện một khối lượng rất lớn văn bản liên quan về quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành, cộng với sự chưa hiểu rõ về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Hải quan của một số doanh nghiệp, đang là một áp lực rất lớn đối với cơ quan Hải quan.*

**Trả lời:**

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020. Trong đó, có giao cho các Bộ rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về kiểm



tra chuyên ngành, quản lý chuyên ngành, do đó sẽ hạn chế được những tình trạng như Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

#### **Câu 5. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

##### ***Quản lý chuyên ngành***

*Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua, bán, hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài có hiệu lực từ 20/02/2014 nhưng các Bộ, Ngành triển khai thực hiện rất chậm. Trừ Bộ Công Thương ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện trước ngày hiệu lực của Nghị định 187/2013/NĐ-CP, hầu như các Bộ, Ngành đều ban hành Thông tư hướng dẫn sau ngày hiệu lực của Nghị định 187/2013/NĐ-CP, và cho đến nay vẫn còn có Bộ chưa ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện như: Bộ Y Tế, Bộ Quốc Phòng.*

*Có một số mặt hàng nhạy cảm ảnh hưởng đến an ninh – trật tự xã hội (bút phù thủy, máy bay siêu nhẹ, ..), đã được báo cáo các Bộ quản lý chuyên ngành, nhưng đến nay vẫn chưa có quy định về quản lý xuất nhập khẩu.*

##### **Trả lời:**

- Về vướng mắc các Bộ chưa ban hành văn bản hướng dẫn Nghị định 187/2013/NĐ-CP (Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng).

+ Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 về nhập khẩu trang thiết bị y tế. Về nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc mỹ phẩm, chế phẩm diệt côn trùng: nhập khẩu theo Danh mục sản phẩm được phép lưu hành tại Việt Nam, do đó cần sự ổn định Danh mục này; trường hợp nhập khẩu ngoài danh mục thì thực hiện theo giấy phép của Bộ Y tế.

+ Bộ Quốc phòng chưa ban hành Danh mục vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự cấm xuất khẩu, nhập khẩu. Bộ Tài chính đã có văn bản kiến nghị và sẽ tiếp tục đôn đốc thực hiện.

- Về quản lý một số mặt hàng nhạy cảm nhập khẩu (bút phù thủy, máy bay siêu nhẹ...).

Tổng cục Hải quan đã phản ánh, các Bộ đã tiếp thu và đang lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản quản lý đối với loại hàng hóa này.

#### **Câu 6. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

##### ***Kiểm tra chuyên ngành***

*Hệ thống văn bản pháp luật về kiểm tra chuyên ngành (kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng, kiểm dịch, ...) rất nhiều nhưng còn chồng chéo, chưa rõ ràng, nhiều bất cập.*

*Danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành ngày càng nhiều. Hồ sơ kiểm tra chuyên ngành rườm rà, yêu cầu nhiều chứng từ không cần thiết. Phương thức kiểm tra hiện nay là 100% lô hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành đều phải qua các*

cơ quan kiểm tra chuyên ngành (cho dù là áp dụng hình thức miễn kiểm tra, kiểm tra giảm) là không phù hợp với tình hình thực tế phát triển của xuất nhập khẩu cũng như phương thức kiểm tra, quản lý hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro mà các nước đang thực hiện, đã làm khó cho hoạt động xuất nhập khẩu, tăng chi phí cho doanh nghiệp và kéo dài thời gian thông quan hàng hóa.

Kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu là những hoạt động không thể không thực hiện đối với bất kỳ quốc gia nào, theo chuẩn mực của các Hiệp định cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới - WTO để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường, an toàn xã hội. Tuy nhiên những quy định và cách thức kiểm tra chuyên ngành mà hiện nay Việt Nam đang thực hiện là không phù hợp và quá mức cần thiết đến nỗi trở thành rào cản cho hoạt động xuất nhập khẩu và gánh nặng cho doanh nghiệp. Đây là vấn đề đang gây bức xúc, được cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu rất quan tâm và phản ánh rất nhiều tại nhiều cuộc họp đối thoại doanh nghiệp - Hải quan, doanh nghiệp - Lãnh đạo thành phố.

**- Vướng mắc về thực hiện Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ**

Đề án do Tổng cục Hải quan - Bộ Tài Chính chủ trì khảo sát thực tế thực trạng kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu hiện nay và đệ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, góp phần đạt được các mục tiêu theo Nghị quyết 19 của Chính phủ.

Theo Chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh đã hình thành 2 địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung tại cảng Cát Lái và khu vực sân bay Tân Sơn Nhất - Chuyển phát nhanh từ 15/12/2015. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa được như mong muốn. Ý kiến phát biểu của doanh nghiệp và của chính các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trong phiên họp sơ kết hoạt động của 2 địa điểm này đã chỉ ra rằng, nguyên nhân chính là do các Bộ, Ngành, cơ quan quản lý nhà nước cấp trên vẫn chưa thực sự quan tâm triển khai thực hiện Đề án này theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trong Đề án, Thủ tướng Chính phủ đã nêu rất rõ 87 văn bản trong quý 4/2015 và quý 1/2016 cần phải điều chỉnh, bổ sung hoặc hủy bỏ cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng đến nay đa số vẫn chưa được các Bộ thực hiện.

Do đó, muốn Đề án thực hiện đạt được các mục tiêu đã đề ra, kiến nghị Bộ Tài Chính với tư cách là đơn vị chủ trì thực hiện Đề án, đôn đốc các Bộ có liên quan khẩn trương và quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra:

1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý cho hoạt động kiểm tra chuyên ngành;
2. Đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng



hóa. Theo đó áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành; thực hiện kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên và tạo thuận lợi đối với những mặt hàng khuyến khích xuất khẩu và hàng nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được; thực hiện công nhận lẫn nhau kết quả kiểm tra đối với hàng hóa nhập khẩu từ những quốc gia, khu vực có tiêu chuẩn kỹ thuật cao và của những nhà sản xuất nổi tiếng.

3. Đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra chuyên ngành. Theo đó tăng cường đầu tư trang thiết bị, điều kiện làm việc, bố trí nhân lực tương xứng tại các cửa khẩu lớn để nâng cao năng suất, chất lượng, rút ngắn thời gian kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu, đặc biệt đối với những mặt hàng có nguy cơ về dịch, bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an ninh xã hội và môi trường.

4. Tăng cường công tác truyền thông về kiểm tra chuyên ngành, trong đó tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp; thông báo, phổ biến các quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; Công bố danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành; địa chỉ liên hệ khi cần thiết, ... rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **Trả lời:**

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 trong đó có yêu cầu các Bộ thực hiện nhiều giải pháp cải cách, trong đó chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với hàng hóa phải kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm. Ngày 17/11/2015, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 2026/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nâng cao hiệu lực hiệu quả kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu, trong đó có nhiều giải pháp áp dụng. Do đó, thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP và Quyết định 2026/QĐ-TTg thì sẽ giảm nhiều đối tượng hàng hóa phải kiểm tra, giảm loại hình kiểm tra trước khi thông quan hàng hóa.

Về kết quả thực hiện tại các địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung, hiện nay Tổng cục Hải quan đang tổng hợp kết quả triển khai tại 9 địa điểm thuộc 7 Cục Hải quan tỉnh, thành phố và sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện.

#### **Câu 7. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

##### **- Cổng Thông tin một cửa quốc gia hoạt động chưa hiệu quả**

Cổng thông tin một cửa quốc gia tuy đã khai trương vào tháng 9/2015, nhưng đến nay các Bộ, Ngành tham gia rất hạn chế. Có 9/18 Bộ, Ngành tham gia với khoảng vài chục thủ tục trên tổng số hàng trăm thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh. Ngay cả đối với một số thủ tục cấp phép nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành mà các Bộ, Ngành đã đưa vào sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia, nhưng doanh nghiệp vẫn chưa được phổ biến, hướng dẫn thực hiện, nên vẫn còn thực hiện hình thức thủ công.

Nếu như Cổng thông tin một cửa quốc gia hoạt động tốt sẽ giải quyết rất nhiều những vướng mắc, tồn tại hiện nay liên quan đến quản lý chuyên ngành và



kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Việc Công thông tin một cửa quốc gia hoạt động còn hạn chế đã ảnh hưởng rất lớn đến thời gian thông quan và thủ tục thông quan điện tử VNACCS mà ngành Hải quan đã áp dụng từ năm 2014.

Đề nghị các Bộ, Ngành quyết liệt khẩn trương triển khai sử dụng Công thông tin một cửa quốc gia trong việc cấp phép xuất nhập khẩu và kiểm tra chuyên ngành, tiến tới không sử dụng hình thức thủ công nữa. Đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn rộng rãi cho cộng đồng doanh nghiệp biết để phối hợp tham gia.

**- Về việc khai thác, tra cứu giấy phép, kết quả kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia**

Một số doanh nghiệp cho rằng theo thông tin đã công bố thì trong quá trình làm thủ tục hải quan các loại giấy phép, thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành đã được các Bộ, Ngành đưa lên hệ thống để cơ quan Hải quan tra cứu làm thủ tục thông quan cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay trên chương trình e-customs V5, tại mục "Một cửa quốc gia" số lượng các cơ quan quản lý chuyên ngành tham gia chưa đầy đủ và rất ít. Đối với các cơ quan chuyên ngành đã tham gia trên hệ thống, cơ quan Hải quan tra cứu giấy phép, kết quả kiểm tra chuyên ngành và giải quyết thông quan ngay cho doanh nghiệp.

Kiến nghị: Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan làm việc với các Bộ ngành để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục chuyên ngành qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

**Trả lời:**

- Cơ chế một cửa quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) chủ trì và chính thức triển khai từ cuối năm 2014. Tới nay đã có 09 trên tổng số 14 Bộ, ngành tham gia bao gồm: Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế. Tổng số thủ tục hành chính đưa lên Cơ chế một cửa quốc gia cho tới tháng 5/2016 là 31 thủ tục. (Bộ Công Thương - 4 thủ tục; Bộ Giao thông vận tải - 11 thủ tục; Bộ Khoa học và Công nghệ - 1 thủ tục; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - 9 thủ tục; Bộ Tài nguyên và Môi trường - 1 thủ tục; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - 1 thủ tục; Bộ Thông tin và Truyền thông - 1 thủ tục; Bộ Y tế - 3 thủ tục). Tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia tính đến 5/5/2016 là trên 90.000 bộ hồ sơ với sự tham gia của gần 6000 doanh nghiệp hoạt động thường xuyên trong các lĩnh vực này. Công tác rà soát sơ bộ cho thấy, về mặt số lượng, các thủ tục hành chính đã kết nối Cơ chế một cửa quốc gia mới đạt khoảng 20% so với tổng số thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, theo lộ trình triển khai của các Bộ một số thủ tục hành chính đã được triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia hiện vẫn đang giới hạn ở phạm vi, đối tượng tham gia triển khai. Dự kiến trong năm 2016, các thủ



tục hành chính đã triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia sẽ được củng cố, triển khai mở rộng trên phạm vi toàn quốc.

Quá trình triển khai các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, Tổng cục Hải quan đã phối hợp với đơn vị liên quan tại các Bộ, ngành tổ chức tập huấn sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia cũng như cung cấp các thông tin cần thiết. Mặt khác, Tổng cục Hải quan có Bộ phận hỗ trợ thường trực (Helpdesk) đã được công bố trên trang chủ của Cổng thông tin một cửa quốc gia để hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp khi có vướng mắc.

Theo dự thảo kế hoạch đang xin ý kiến các Bộ, ngành đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, mục tiêu triển khai Cơ chế một cửa quốc gia trong thời gian tới như sau:

+ Đến năm 2018, hoàn thành triển khai mở rộng ra phạm vi toàn quốc các thủ tục đối với phương tiện, hàng hóa vận tải vào, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi; các thủ tục đối với phương tiện vận tải vào, rời cảng hàng không thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Đến năm 2020, ngang bằng với nhóm 04 nước dẫn đầu trong khu vực ASEAN.

+ Đến năm 2018, hoàn thành triển khai các thủ tục hành chính thuộc danh mục của các Bộ: Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế. Đến năm 2020, hoàn thành triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

+ Đến năm 2020, 100% các thủ tục hành chính thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử.

+ Các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được sử dụng khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

+ Thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN và các trao đổi, xử lý chứng từ thương mại với các nước, khối - cộng đồng kinh tế theo các thỏa thuận và cam kết quốc tế.

- Đối với các thủ tục hành chính đã được triển khai chính thức trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, Tổng cục Hải quan đã xây dựng chức năng trên Hệ thống E-Customs để cán bộ hải quan có thể tra cứu giấy phép, giấy chứng nhận, kết quả xử lý chuyên ngành điện tử trong quá trình làm thủ tục hải quan.

#### **Câu 8. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

***Thủ tục báo cáo quyết toán đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất:***

*Hiện nay, doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thực hiện báo cáo quyết toán và cơ quan Hải quan khó khăn trong việc kiểm tra báo cáo quyết toán. Báo*

cáo quy định phải theo tổng trị giá trong khi hàng hóa theo dõi xuất nhập tồn kho theo số lượng; hàng gia công không được theo dõi trên hệ thống kế toán của công ty vì không phải là tài sản của công ty (theo dõi ngoài bảng); để làm báo cáo quyết toán doanh nghiệp phải huy động 3 phòng chức năng để thực hiện: Phòng Kế toán, Phòng xuất nhập khẩu và Phòng quản lý kho hàng; Việc kiểm tra báo cáo quyết toán tại trụ sở doanh nghiệp đồng thời với việc kiểm tra tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị, sản phẩm tồn kho, thời gian kiểm tra quy định quá ngắn rất khó thực hiện.

**Kiến nghị:** Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan xem xét hướng dẫn quy định về báo cáo quyết toán để các doanh nghiệp dễ thực hiện và cơ quan Hải quan dễ kiểm tra.

**Trả lời:**

Vướng mắc về việc thực hiện báo cáo quyết toán đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất, Bộ Tài chính đã có công văn số 16120/BTC-TCHQ ngày 02/11/2015, Tổng cục Hải quan có công văn số 2646/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2016, công văn số 1501/TCHQ-GSQL ngày 29/02/2016 để tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho cộng đồng doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp thực hiện loại hình nhập sản xuất xuất khẩu chưa phải thực hiện báo cáo quyết toán trừ doanh nghiệp chế xuất; Doanh nghiệp thực hiện loại hình gia công không theo dõi về trị giá thì được kết xuất số liệu theo lượng để báo cáo.

**Câu 9. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

**Thủ tục thanh lý máy móc, thiết bị hết thời hạn khấu hao của các doanh nghiệp chế xuất:**

Hiện nay, các doanh nghiệp chế xuất khi thanh lý máy móc, thiết bị hết thời hạn khấu hao có vướng mắc về chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu (hàng thuộc diện quản lý chuyên ngành); vướng mắc về hồ sơ thủ tục (trường hợp doanh nghiệp không còn hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc).

**Kiến nghị:** Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan có hướng dẫn để các doanh nghiệp và cơ quan Hải quan thực hiện.

**Trả lời:**

Hiện tại, đối với trường hợp hàng hóa là máy móc, thiết bị nhập khẩu miễn thuế quá thời hạn lưu giữ hồ sơ 5 năm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì Bộ Tài chính đã cho phép được thanh lý theo hướng dẫn tại điểm 13 công văn số 18195/BTC-TCHQ ngày 08/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý vướng mắc Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Về thanh lý máy móc thiết bị của doanh nghiệp chế xuất vào thị trường nội địa, đề nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ. Theo đó, doanh nghiệp chế xuất được bán vào thị trường nội địa tài sản thanh lý của doanh nghiệp và các hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại. Tại thời điểm bán, thanh lý vào thị trường nội địa không áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu,



nhập khẩu trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý theo điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện khi nhập khẩu; hàng hóa quản lý bằng giấy phép thì phải được cơ quan cấp phép nhập khẩu đồng ý bằng văn bản.

Trường hợp doanh nghiệp làm mất chứng từ hồ sơ hải quan hiện Tổng cục Hải quan đang trình Bộ Tài Chính để có hướng dẫn thủ tục tương tự điểm 13 công văn số 18195/BTC-TCHQ.

#### **Câu 10. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

**Thủ tục xuất khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (xuất bán hàng hoá nhập khẩu và xuất trả hàng hoá nhập khẩu):**

- Một doanh nghiệp FDI tại Việt Nam (A) ký hợp đồng mua bán với doanh nghiệp nước ngoài (B) theo loại hình đầu tư kinh doanh. Sau đó tìm được thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp FDI tại Việt Nam (A) ký hợp đồng xuất khẩu bán hàng hóa cho một doanh nghiệp khác (C) ở nước ngoài, nhưng doanh nghiệp (C) này chỉ định một doanh nghiệp FDI (A) tại Việt Nam giao hàng cho một doanh nghiệp khác (D) tại Việt Nam. Vậy trong trường hợp này thủ tục được thực hiện như thế nào? (Một doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 - Đồng Nai)

- Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên phụ liệu để sản xuất hàng xuất khẩu khi hàng đã hoàn thành thủ tục hải quan, doanh nghiệp phát hiện hàng hoá không phù hợp phải xuất trả chủ hàng nước ngoài. Trường hợp này doanh nghiệp có thể mở tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ để giao hàng cho một công ty khác trong nước theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài hay không?

Kiến nghị: Đối với trường hợp nêu trên, theo Điều 86, Thông tư 38/2015/TT-BTC thì doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ. Tuy nhiên, theo Thông tư 04/2007/TT-BTM của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) quy định doanh nghiệp FDI chỉ được làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ đối với hàng hóa là sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất. Đề nghị Tổng cục Hải quan có hướng dẫn.

#### **Trả lời:**

- Về thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC thì hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ gồm:

a) Sản phẩm gia công; máy móc, thiết bị thuê hoặc mượn; nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm thuộc hợp đồng gia công theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP;

b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.

Thủ tục hải quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Tuy nhiên, doanh nghiệp FDI khi thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa thuần túy phải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Về hoạt động xuất trả nguyên liệu, vật tư đã nhập khẩu theo chỉ định của thương nhân nước ngoài quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

### **Câu 11. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

#### ***Về kiểm tra sau thông quan:***

*Các doanh nghiệp đều hiểu quy định về kiểm tra sau thông quan của Hải quan là phù hợp với thông lệ quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong khâu thông quan hàng hóa. Tuy nhiên, với quy định hiện nay, nếu cơ quan Hải quan để đến 5 năm sau mới thực hiện kiểm tra sau thông quan và truy thu thuế (nếu có) thì thực sự gây khó khăn và gây thiệt hại về uy tín cho doanh nghiệp, cho lãnh đạo người nước ngoài của doanh nghiệp, vì kết thúc năm tài chính các doanh nghiệp đã hạch toán lợi, lỗ và báo cáo về công ty mẹ ở nước ngoài, nên không có khoản chi nào để nộp khoản truy thu sau nhiều năm.*

*Kiến nghị: Các doanh nghiệp kiến nghị cơ quan Hải quan nên tạo điều kiện để kiểm tra sau thông quan cho doanh nghiệp theo từng năm. Kết thúc năm tài chính của doanh nghiệp cũng đồng thời với việc kết thúc kiểm tra sau thông quan của cơ quan Hải quan đối với doanh nghiệp.*

#### **Trả lời:**

- Thời hạn kiểm tra trong 05 năm được quy định tại Luật Hải quan. Luật Quản lý thuế quy định nếu gian lận thuế, trốn thuế trong 10 năm vẫn truy thu số tiền thuế trốn, tiền thuế thiếu.

Quy định thời hạn 05 năm về cơ bản phù hợp với quốc tế, cơ quan Hải quan tập trung kiểm tra hồ sơ hải quan trong thời hạn này. Việc quy định thời hạn kiểm tra trong thời hạn 05 năm xuất phát từ đặc điểm, tình hình gian lận, trốn thuế, sai sót về thuế còn diễn ra phổ biến, phức tạp ở Việt Nam. Mặt khác, cần nhận thức rằng nếu cơ quan Hải quan phát hiện, chứng minh hành vi vi phạm nghiêm trọng số tiền thuế thất thoát lớn, thời gian vi phạm kéo dài, thì cơ quan Hải quan vẫn xem xét, xử lý việc truy thu thuế trong thời hạn 10 năm.

- Cơ quan Hải quan chưa thể kiểm tra theo từng năm như kiến nghị của doanh nghiệp vì:



+ Số lượng các cuộc kiểm tra sẽ tăng, liên quan đến bố trí nguồn nhân lực; lãng phí nguồn lực.

+ Kiểm tra theo từng năm sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của doanh nghiệp. Việc kiểm tra chỉ áp dụng trong các trường hợp khi có dấu hiệu vi phạm, khi doanh nghiệp có độ rủi ro cao hoặc khi cần thiết để đánh giá sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Mục đích kiểm tra sau thông quan phải mang lại hiệu quả trong đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp ngày càng tuân thủ tốt pháp luật.

+ Pháp luật hải quan quy định những nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể đối với doanh nghiệp để doanh nghiệp không mắc sai sót, vi phạm (do lỗi vô ý, cố ý) ví dụ: doanh nghiệp được khai báo bổ sung, đề nghị xác định trước mã số, thuế suất... Nếu doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật sẽ không bị xử lý và tránh được những thiệt hại (nếu có). Vì vậy những khó khăn mà doanh nghiệp nêu sẽ phụ thuộc chính vào việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Vì vậy, không thể quy định thời hạn kiểm tra trong vòng 01 năm như doanh nghiệp đề nghị.

## **Câu 12. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

### ***Về doanh nghiệp ưu tiên.***

*Công ty TNHH Samsung CE Complex và Công ty TNHH Coca-Cola Việt Nam có vướng mắc về việc đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên:*

- Công ty TNHH Samsung CE Complex: Công ty mới thành lập tại Khu công nghệ cao quận 9 thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên đến cuối tháng 3/2016 Công ty TNHH Samsung Vina (quận Thủ Đức) là doanh nghiệp ưu tiên chấm dứt hoạt động xuất nhập khẩu. Mọi hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu sẽ do Công ty TNHH Samsung CE Complex thực hiện. Như vậy, Công ty có được kế thừa quyền doanh nghiệp ưu tiên của Công ty TNHH Samsung Vina hay không?

- Công ty TNHH Coca-Cola Việt Nam: Tổng Công ty có 03 Chi nhánh hoạt động dưới 3 mã số thuế khác nhau. Nếu tính tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả 3 Chi nhánh thì đủ điều kiện về kim ngạch xuất nhập khẩu để lập hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên. Nhưng nếu lập hồ sơ cho từng Chi nhánh thì không đạt điều kiện theo quy định. Vậy trong trường hợp này doanh nghiệp phải thực hiện như thế nào?

*Kiến nghị: Đề nghị Tổng cục Hải quan có hướng dẫn thực hiện.*

### **Trả lời:**

- Về vướng mắc của Công ty TNHH Samsung HCMC CE complex

Hiện nay pháp nhân của Công ty TNHH Samsung Vina vẫn còn hoạt động bình thường nhưng Công ty chỉ thực hiện nhập khẩu hàng hóa kinh doanh nội địa. Toàn bộ hoạt động sản xuất của công ty TNHH Samsung Vina đã chuyển sang Công ty TNHH Samsung HCMC CE complex. Để được áp dụng chế độ ưu tiên, Công ty TNHH Samsung HCMC CE complex phải lập hồ sơ và được thẩm định

xét công nhận doanh nghiệp ưu tiên. Các thủ tục này đã được bên Công ty và bên cơ quan Hải quan thực hiện. Ngày 17/4/2016, Tổng cục Hải quan đã quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên đối với doanh nghiệp.

- Về vướng mắc của Công ty TNHH Coca-Cola Việt Nam

Việc xét công nhận doanh nghiệp ưu tiên chỉ đối với doanh nghiệp có mã số thuế riêng, ngoài điều kiện về kim ngạch còn các điều kiện khác về tuân thủ pháp luật. Cơ quan Hải quan chỉ công nhận đối với từng chi nhánh có mã số thuế riêng khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Thông tư 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 của Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

### **Câu 13. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

***Về phân tích, phân loại hàng hóa:***

*Hầu hết các doanh nghiệp đều phản ánh là trong các trường hợp hàng hóa phải phân tích phân loại thời gian để Tổng cục Hải quan ra Thông báo phân loại hàng hóa là rất lâu, có trường hợp 6 tháng chưa có kết quả phân tích, phân loại. Việc này gây khó khăn cho doanh nghiệp là hàng hóa phải bán ra thị trường trong thời gian ngắn, trong khi doanh nghiệp chưa biết chắc chắn hàng hóa sẽ được áp mã phân loại nào để hạch toán giá bán cho phù hợp.*

*Kiến nghị: Tổng cục Hải quan có chỉ đạo các Trung tâm phân tích phân loại, Cục Thuế xuất nhập khẩu thực hiện đúng thời gian quy định về phân tích, phân loại hàng hóa.*

**Trả lời:**

- Phần lớn các trường hợp hàng hóa xuất nhập khẩu phải phân tích phân loại để xác định mã số đã được thực hiện phân tích phân loại theo đúng thời gian được quy định trong Thông tư 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Hiện nay, các trường hợp hàng hóa xuất nhập khẩu phải phân tích phân loại để xác định mã số phải qua trình tự: Phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu để ban hành Thông báo Phân loại và gửi về Cục Thuế Xuất nhập khẩu để nghiên cứu, đề xuất Tổng cục Hải quan ký ban hành Thông báo Phân loại xác định mã số.

- Một số trường hợp chậm ra Thông báo kết quả phân tích do:

+ Mặt hàng khó, phức tạp cần xác định thêm nhiều chỉ tiêu, do vậy cần có thêm thời gian phân tích.

+ Mặt hàng phải gửi giám định tại các cơ quan quản lý chuyên ngành nên thời gian thông báo kết quả phân tích phải phụ thuộc vào thời gian trả lời của các cơ quan quản lý chuyên ngành.



- Để khắc phục vấn đề nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính. Trong đó, đơn vị trước đây là Trung tâm Phân tích phân loại đã được chuyển đổi, nâng cấp thành Cục Kiểm định Hải quan với chức năng và nhiệm vụ mới. Theo đó, công tác phân tích phân loại sẽ được giao cho một đơn vị thực hiện.

- Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đề nghị doanh nghiệp gửi phân loại trước. Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu (Cục Kiểm định Hải quan) sẽ chủ động phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI và các Cục Hải quan địa phương hướng dẫn kịp thời.

#### **Câu 14. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

##### ***Về giấy tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa:***

*Công ty Panasonic Việt Nam cho biết thường xuyên nhập khẩu hàng hóa từ các đối tác tại Vương quốc Thái Lan. Theo Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ Công thương quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN thì Vương quốc Thái Lan là một trong những nước thành viên Bản ghi nhớ. Vậy khi nào thì Hải quan Việt Nam chấp nhận các Giấy tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa do các nhà sản xuất thuộc Vương quốc Thái Lan tự chứng nhận?*

*Kiến nghị: Việc công nhận doanh nghiệp tự xác nhận xuất xứ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Tổng cục Hải quan để báo cáo Bộ Tài chính kiến nghị Bộ Công thương hướng dẫn cho doanh nghiệp.*

##### **Trả lời:**

Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN. Theo đó, cơ quan Hải quan vẫn thực hiện theo đúng quy định tại nội dung Thông tư. Căn cứ thông báo từ Ban Thư ký ASEAN và Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan có các văn bản gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố về danh sách các nhà xuất khẩu đủ điều kiện tự chứng nhận xuất xứ và các mặt hàng được lựa chọn của các nước tham gia thí điểm, trong đó có Thái Lan.

#### **Câu 15. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

***Kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa:***

*Hiện nay, việc nguyên phụ liệu còn thừa, doanh nghiệp chuyển mục đích sử dụng, Thông tư 37/2015/TT-BCT quy định nếu là vải trên 30 mét phải giám định hàm lượng formaldehyt dẫn đến chi phí giám định còn cao hơn tiền thuế phải nộp, đề nghị nên quy định số lượng nhiều hơn (300 mét chẳng hạn) (vướng mắc của nhiều công ty dệt may).*

*Kiến nghị: Vấn đề này, Bộ Tài Chính đã có hướng dẫn thực hiện tại điểm 8 công văn số 18195/BTC-TCHQ. Tuy nhiên, hiện còn vướng mắc là: đối với sản phẩm vải thì phải thực hiện giám định về hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may theo Thông tư 37/2015/TT-BCT. Chi cục đã có các công văn số 3718/GC-TTGC ngày 11/12/2015 và 775/GC-TTGC ngày 14/4/2016 phản ánh vướng mắc và Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh đã có báo cáo Tổng cục Hải quan về vướng mắc này nhưng chưa được hướng dẫn. Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, hướng dẫn.*

**Trả lời:**

- Việc kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm trong sản phẩm dệt may thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 37/2015/TT-BCT ngày 30/10/2015, điểm 1 công văn 724/BCT-KHCN ngày 21/1/2016 của Bộ Công Thương.

- Liên quan đến phản ánh vướng mắc của Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 1083/TCHQ-GSQL ngày 04/02/2016 trao đổi với Bộ Công Thương. Ngày 25/2/2016, Bộ Công Thương có văn bản số 1626/BCT-KHCN trao đổi với Tổng cục Hải quan, theo ý kiến của Bộ Công Thương thì nguyên liệu vải, phế liệu, phế phẩm vải khi tiêu thụ nội địa không phải làm thủ tục hải quan nhưng vẫn phải thực hiện việc kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo theo quy định tại Thông tư 37/2016/TT-BCT.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn có một số vướng mắc liên quan đến nội dung này, do vậy, Tổng cục Hải quan dự kiến sẽ làm việc với Bộ Công Thương để làm rõ.

#### **Câu 16. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

**Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với quà biếu, quà tặng:**

*Hiện nay, hàng quà biếu là thực phẩm nhập khẩu chiếm 70-80% lượng bill trung bình 1 ngày tại Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, trong đó bao gồm bánh, kẹo, ngũ cốc, sữa, thực phẩm chức năng... 1 bill có số lượng ít trị giá thường dưới 2 triệu đồng, hàng hóa có xuất xứ từ các nước phát triển như Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật, Úc...nhưng vẫn phải kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định gây bức xúc cho người dân nhận quà biếu do kéo dài thời gian thông quan, phát sinh chi phí...*

*Kiến nghị: đề nghị sớm sửa đổi Nghị định 38/2012/NĐ-CP và Thông tư 52/2015/TT-BYT về kiểm tra an toàn thực phẩm. Quy định bổ sung hàng quà biếu quà tặng thuộc đối tượng miễn kiểm tra an toàn thực phẩm.*

**Trả lời:**

Vướng mắc nêu trên là thực tế. Để giải quyết vướng mắc đối với trường hợp nêu trên và trường hợp hàng hóa nhập khẩu để kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế, Tổng cục Hải quan đã có công văn gửi cơ quan liên quan sau:



- Ngày 04/01/2016, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 13/TCHQ-GSQL gửi Bộ Y tế (cơ quan chủ trì Luật An toàn thực phẩm) phản ánh vướng mắc và đề nghị không kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng quả biểu nhập khẩu trong định mức miễn thuế.

- Ngày 05/4/2016, Tổng cục Hải quan có công văn số 2790/TCHQ-GSQL gửi 4 Bộ (Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp) phản ánh vướng mắc và đề nghị không áp dụng kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế.

Đến nay Bộ Y tế chưa có văn bản trả lời.

#### **Câu 17. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

##### ***Kiểm tra chuyên ngành tại địa điểm kiểm tra SCSC:***

*Hiện nay, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai địa điểm kiểm tra chuyên ngành tại Công ty SCSC. Địa điểm kiểm tra tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc làm thủ tục chuyên ngành và rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa. Tuy nhiên, về phía cơ quan kiểm tra chuyên ngành có một số tồn tại cần khắc phục như sau:*

*- Viện vệ sinh y tế công cộng kiểm tra rất nhanh, tuy nhiên những lô hàng trị giá trên 2.000.000 đồng vẫn phải chuyển về cơ quan ở Quận 8 để kiểm tra.*

*- Cơ quan kiểm dịch thực vật chỉ kiểm hàng nhập khẩu tại địa điểm kiểm tra. Hàng xuất khẩu vẫn phải chuyển về trạm kiểm tra Bưu điện ở quận 1 để kiểm tra.*

*- Sở Thông tin truyền thông: chưa hoạt động*

*- Sở Văn hóa thông tin và Du lịch: có nhân viên trực nhưng chưa có hệ thống mạng nên vẫn chưa thực hiện kiểm tra hàng được.*

*Kiến nghị: Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính làm việc với các bộ ngành để chỉ đạo các cơ quan kiểm tra chuyên ngành đẩy nhanh thủ tục kiểm tra chuyên ngành.*

##### **Trả lời:**

Trên cơ sở tổng kết việc triển khai kết quả thực hiện địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung, sẽ kiến nghị các Bộ hoàn thiện bộ máy kiểm tra, quy trình kiểm tra để khắc phục những tồn tại hiện nay.

#### **Câu 18. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

##### ***Về hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS***

*Khi triển khai thực hiện Thông tư 191/2015/TT-BTC, thời gian thông quan đối với 1 tờ khai có thuế kéo dài hơn do Hệ thống kế toán thuế thực hiện trừ lùi tiền thuế tự động chậm (vướng mắc của doanh nghiệp trong Hiệp hội Chuyển Phát nhanh Châu Á- Thái Bình Dương).*

*Kiến nghị: Tổng cục Hải quan xem xét, khắc phục lỗi hệ thống.*

##### **Trả lời:**

Căn cứ quy định tại Điểm a.3 Khoản 4 Điều 14 Thông tư 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh là đại lý hải quan đăng ký với cơ quan Hải quan nộp trước tiền để tự động trừ lùi số tiền thuế phải nộp trên hệ thống kế toán thuế khi làm thủ tục hải quan.

Từ ngày 01/4/2016, hệ thống kế toán thuế của Hải quan đã thực hiện tự động trừ lùi các khoản tiền nộp trước của các doanh nghiệp chuyển phát nhanh đăng ký nộp thay khi làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế theo quy định tại Thông tư số 191/2015/TT-BTC. Các doanh nghiệp đã đăng ký và được cơ quan Hải quan cập nhật vào hệ thống, khi phát sinh thuế, hệ thống kế toán thuế đã tự động trừ lùi (thời gian thực hiện trong vòng 1-3 phút).

Trường hợp Doanh nghiệp đã nộp tiền trước vào tài khoản tiền gửi cơ quan Hải quan để tự động trừ lùi trên hệ thống, nếu số dư trên tài khoản tiền gửi thấp hơn số tiền thuế phát sinh thì tờ khai hải quan không được trừ lùi hết số thuế còn nợ, ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa.

Vì vậy, đề nghị các doanh nghiệp chuyển phát nhanh đăng ký nộp trước tiền vào tài khoản tiền gửi của cơ quan Hải quan để tự động trừ lùi thông quan hàng hóa:

- Có văn bản gửi cơ quan Hải quan nơi mở tài khoản đăng ký cập nhật vào hệ thống kế toán nộp thay người nộp thuế khi làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa chuyển phát nhanh.

- Trường hợp doanh nghiệp đã đăng ký nộp thuế trước phải tự kiểm tra số dư hoặc phối hợp chặt chẽ với cơ quan Hải quan nơi đăng ký làm thủ tục hải quan kiểm tra số dư trên tài khoản tiền gửi của cơ quan Hải quan, bổ sung kịp thời vào tài khoản tiền gửi cơ quan Hải quan nếu số dư không còn hoặc không đủ để hệ thống trừ lùi làm ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa.

Để kiểm tra chính xác nội dung phản ánh đề nghị đơn vị cung cấp thông tin cụ thể đề Tổng cục Hải quan (Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan) phối hợp kiểm tra, xử lý vướng mắc.

#### **Câu 19. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

##### ***Quy trình thủ tục hải quan***

*Hiện nay, Tổng cục Hải quan đã ban hành Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Quyết định 1966/QĐ-TCHQ. Tại Điều 45 quy định quy trình thủ tục hải quan đối với tờ khai giấy không áp dụng đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh và bưu chính. Tuy nhiên, nếu áp dụng quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho hàng hóa chuyển phát nhanh thì không phù hợp.*



*Kiến nghị: Để đảm bảo việc thực hiện các bước nghiệp vụ được thống nhất theo một quy trình, đề nghị Tổng cục Hải quan ban hành quy trình thủ tục hải quan áp dụng riêng đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính.*

**Trả lời:**

*- Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh:*

Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế quy định thủ tục hải quan cho từng nhóm hàng hóa, cụ thể như sau:

+ Đối với hàng hóa nhóm 1: Hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu là tài liệu, chứng từ không có giá trị thương mại, thủ tục hải quan đã quy định cụ thể tại Điều 9 Thông tư số 191/2015/TT-BTC.

+ Đối với hàng hóa nhóm 2: Hàng nhập khẩu được miễn thuế trong định mức theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, trừ hàng hóa phải có giấy phép nhập khẩu hoặc thuộc đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành; Hàng hóa xuất khẩu có giá trị dưới 5 triệu VNĐ và không có thuế xuất khẩu, trừ hàng hóa phải có giấy phép xuất khẩu hoặc thuộc đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành đã quy định cụ thể tại Điều 10 Thông tư số 191/2015/TT-BTC.

+ Đối với hàng hóa nhóm 3: Hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu không thuộc nhóm 1 và 2 nêu trên, thủ tục hải quan đã quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Do đó, được hiểu là thực hiện theo Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa XK, NK theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ để tránh quy định lại những nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.

*- Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính:*

Thông tư số 49/2015/TT-BTC ngày 14/4/2015 quy định thủ tục hải quan đối với thư, gói, kiện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp được chỉ định quy định cụ thể như sau:

+ Đối với bưu gửi nhập khẩu, xuất khẩu không thuế: Bưu gửi nhập khẩu, xuất khẩu không thuế, thủ tục hải quan đã quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 49/2015/TT-BTC.

+ Đối với hàng bưu gửi nhập khẩu, xuất khẩu có thuế: Bưu gửi nhập khẩu, xuất khẩu có thuế, thủ tục hải quan đã quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 49/2015/TT-BTC.

+ Đối với bưu gửi nhập khẩu, xuất khẩu thủ tục hải quan điện tử đã quy định cụ thể tại Điều 7 Thông tư số 49/2015/TT-BTC.

+ Đối với hàng bưu chính thu gom ngoài lãnh thổ đưa vào Việt Nam để chia chọn chuyển tiếp để xuất khẩu ra nước ngoài, thủ tục hải quan đã quy định cụ thể tại Điều 8 Thông tư số 49/2015/TT-BTC.

Do vậy để tránh quy định lại những nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, Tổng cục Hải quan không ban hành quy trình riêng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua dịch vụ chuyển phát nhanh và bưu chính.



**Câu 20. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

*Giày Huê Phong: Hiện nay việc làm thủ tục chuyển tiếp máy móc thiết bị tạm nhập phục vụ hợp đồng gia công khi hợp đồng gia công hết hạn doanh nghiệp phải mở nhiều tờ khai theo loại hình G13 và G23 đối ứng theo từng lần tạm nhập trước đây, gây nhiều khó khăn và không hợp lý. Hải quan có cách nào giúp khai gộp thành 1 tờ khai tái xuất và 1 tờ khai tạm nhập như trước đây không?*

**Trả lời:**

Tổng cục Hải quan ghi nhận đề có hướng dẫn khi sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

**Câu 21. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

*Liên quan đến công tác soi chiếu hàng nhập khẩu trước thông quan và hàng xuất khẩu sau thông quan*

*Chi cục hải quan KV4 chỉ có 01 máy soi đặt tại ICD Phước Long 3 nhưng có 6 ICD cần làm thủ tục soi chiếu. Do quy định giao thông tại khu vực cũng như dài phân cách giao thông trên Xa lộ Hà Nội nên khi xe chở container từ các ICD khác đến ICD Phước Long 3 soi chiếu mất rất nhiều thời gian, chưa kể giờ cao điểm còn gặp tình trạng kẹt xe. Do vậy, việc soi chiếu hàng hóa làm tăng thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại địa bàn.*

**Trả lời:**

Đề nghị Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh có báo cáo hiện trạng và đề xuất cụ thể phương án tháo gỡ các khó khăn hiện tại.

Sau khi có ý kiến của Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan sẽ nghiên cứu có giải pháp tổng thể cho nội dung này.

**Câu 22. Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

**Kiểm tra hàm lượng formadehyt hàng may mặc:**

*Theo quy định Thông tư 37/2015/TT-BTC: hàng quà biếu, quà tặng nằm trong định mức miễn thuế tại Quyết định 31/2015/TT-TTg thuộc đối tượng miễn kiểm tra chất lượng. Tuy nhiên, hàng hóa nằm trong định mức miễn thuế quy định tại Quyết định 78/2010/QĐ-TTg quy định định mức miễn thuế đối với hàng hóa chuyển qua dịch vụ chuyển phát nhanh không thuộc đối tượng kiểm tra hàm lượng formaldehyt (hàng hóa gồm 1-2 chiếc áo, quần, doanh nghiệp nhập về làm mẫu có giá trị dưới 1 triệu đồng được miễn thuế theo Quyết định 78/2010/QĐ-TTg nhưng vẫn phải kiểm tra chất lượng) gây bức xúc cho doanh nghiệp do quy định không phù hợp thực tiễn, phát sinh chi phí và thời gian của doanh nghiệp, chậm thời gian thông quan hàng hóa... Đây là quy định của Bộ Công thương nhưng Doanh nghiệp vẫn cho rằng thủ tục hải quan rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho doanh nghiệp.*



**Trả lời:**

Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh cần quán triệt cho các Chi cục Hải quan thực hiện đúng quy định hiện hành sau:

- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu dưới loại hình quà biếu, tặng: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 37/2015/TT-BCT ngày 30/10/2015 của Bộ Công Thương quy định về mức giới hạn và việc kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (quà biếu, tặng trong định mức miễn thuế tại Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ) không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư, do đó lô hàng không phải kiểm tra.

- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng mẫu: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 37/2015/TT-BCT (hàng mẫu nhập khẩu chỉ kiểm tra hồ sơ), không yêu cầu cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra trên sản phẩm nhập khẩu./.